TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41**/2018/DS-ST
Ngày: 21 - 8 - 2018
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ (hụi)"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ – KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu In

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đoàn Thị Liễu

2. Ông Nguyễn Quốc Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 131/2018/TLST-DS ngày 08 tháng 6 năm 2018, về "Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ (hụi)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1983 *(có mặt)*;

Địa chỉ: Số 376 đường K, phường K, Tp. G, Kiên Giang.

* *Bị đơn:* Bà Trần Thị P, sinh năm 1964 *(có mặt)*;

Địa chỉ: Số 174/16 đường Đ, khu phố 4, phường L, Tp. G, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/5/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phạm Thị L thống nhất trình bày:*

Bà P làm chủ hụi (hụi tuần, hụi tháng). Tôi có tham gia những dây hụi do bà P làm chủ, cụ thể như sau:

- Hụi tuần 300.000 đồng/tuần, gồm 63 hụi viên. Áp ngày 01/12/2016 âm lịch, bà L tham gia 01 phần, hiện nay hụi đã mãn, bà P còn nợ số tiền là 18.400.000 đồng.

- Hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 25 hụi viên. Áp ngày 09/10/2016 âm lịch, bà L tham gia 05 phần, hiện nay hụi đã mãn, bà P còn nợ số tiền nợ hụi là 72.000.000 đồng.

Tổng số tiền nợ hụi bà P phải trả lại cho tôi là: 18.400.000 đồng + 72.000.000 đồng = 96.900.000 đồng, nhưng khấu trừ số tiền tôi phải đóng lại 02 chân hụi chết và số tiền bà P đã trả cho tôi là 6.000.000 đồng, như vậy bà P còn phải trả cho tôi số tiền 38.000.000 đồng.

Yêu cầu Tòa án buộc bà Trần Thị P phải trả cho tôi số tiền nợ hụi 38.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà L xác định hiện nay bà P còn nợ số tiền nợ hụi là 24.650.000 đồng, yêu cầu bà P trả số tiền 24.650.000 đồng, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 13.350.000 đồng.

** Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Trần Thị P trình bày:*

Tôi có làm chủ những dây hụi và bà L có tham gia chơi hụi cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 300.000 đồng/tuần, gồm 60 hụi viên, áp ngày 24/9/2017 âm lịch, tôi nợ bà L số tiền 6.500.000 đồng.

- Dây hụi thứ 2: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 25 hụi viên, hụi áp ngày 09/10/2016 âm lịch, tôi còn nợ bà L số tiền 33.930.000 đồng.

- Dây hụi thứ 3: Hụi 2.000.000 đồng/tháng, gồm 27 hụi viên, hụi áp ngày 19/01/2016 âm lịch, tôi nợ bà L số tiền là 32.430.000 đồng.

Sau khi tính toán, cấn trừ số tiền bà L phải đóng hụi chết lại cho tôi thì hiện nay tôi còn nợ bà L số tiền là 24.650.000 đồng.

Tôi yêu cầu trả dần cho bà L số tiền nợ hụi là 24.650.000 đồng, mỗi tháng xin trả dần số tiền 4.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, bà P giữ nguyên phần trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị P phải trả số tiền nợ hụi là 24.650.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ (hụi)" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; lời trình bày của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Giữa bà L và bà P đã phát sinh giao dịch dân sự góp họ (hụi), bà P là chủ hụi, bà L là thành viên tham gia. Tại biên bản hòa giải ngày 01/8/2018 của Tòa án giữa nguyên đơn bà Phạm Thị L với bị đơn bà Trần Thị P xác định hiện nay số tiền nợ hụi bà P nợ bà L là 24.650.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2018 bà L xác định bà P còn nợ số tiền là 38.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bà L xác định hiện nay bà P còn nợ số tiền 24.650.000 đồng và tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 13.350.000 đồng.

Số tiền nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tại phiên tòa hôm nay cũng phù hợp với sự thừa nhận của bị đơn bà P là bà còn nợ bà L số tiền 24.650.000 đồng.

Do các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng dân sự góp họ (hụi), cụ thể là hụi có lãi theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 17 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Bà P là chủ hụi đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 15, 29 Nghị định 144 ngày 27/11/2006 thì bà P phải có nghĩa vụ trả lại cho bà L số tiền hụi còn nợ là 24.650.000 đồng. Đồng thời việc nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 13.350.000 đồng là hoàn toàn tự nguyệnn và phù hợp với quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

Về thời gian trả nợ: Bà P xin trả dần số tiền trên, bà xin trả dần mỗi tháng là 4.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc bà P xin trả dần số tiền trên không được bà L đồng ý. Bà L yêu cầu bà P trả một lần số tiền 24.650.000 đồng, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét yêu cầu xin trả dần của bà P. Sau này nếu trong giai đoạn thi hành án bà P có hoàn cảnh khó khăn thì có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, trong thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị P có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn bà Phạm Thị L số tiền nợ hụi là 24.650.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*; đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 13.350.000 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị đơn bà Trần Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch đối với số tiền 24.650.000 đồng là: 24.650.000 đồng x 5% = 1.232.500 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị L số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 950.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng vào 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 15, 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị L về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự góp họ (hụi)" đối với bị đơn bà Trần Thị P.

Buộc bà Trần Thị P phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị L số tiền nợ hụi là 24.650.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Đình chỉ 01 phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L đối với số tiền 13.350.000 đồng *(Mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).*

Hai bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc giao nhận tại Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Buộc bị đơn bà Trần Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 1.232.500 đồng *(Một triệu hai trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng)*.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Phạm Thị L số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 950.000 đồng *(Chín trăm năm mươi nghìn đồng)* theo lai thu số 0004720 ngày 24/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (21/8/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THU IN

** Nơi nhận:*
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.